

Căn cứ Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với Khu kinh tế cửa khẩu biên giới;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang tại Tờ trình số 2269/CV-UB ngày 16 tháng 11 năm 2000 và Công văn số 1263/CV-UB ngày 22 tháng 6 năm 2001; đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 4075/BKH-QLKT ngày 20 tháng 6 năm 2001; ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương có liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang bao gồm:

- Khu vực cửa khẩu Tịnh Biên gồm các xã: Xuân Tô, An Nông, An Phú, Nhơn Hưng và thị trấn Nhà Bàng thuộc huyện Tịnh Biên.

- Khu vực cửa khẩu Vĩnh Xương gồm các xã: Vĩnh Xương, Vĩnh Hòa, Tân An, Phú Lộc, Long An và thị trấn Tân Châu thuộc huyện Tân Châu.

Điều 2. Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang được áp dụng Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với Khu kinh tế cửa khẩu biên giới.

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang có trách nhiệm lập quy hoạch và hàng năm xem xét điều chỉnh quy hoạch xây dựng thuộc các khu vực tại Điều 1, sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình và hạng mục công trình để đưa vào sử dụng có hiệu quả. Đồng thời chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan, tiến hành tổng kết việc áp dụng các chính sách nêu trên và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ những điều chỉnh, bổ sung cần thiết.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 17/2001/CT-TTg ngày 20/7/2001 về việc tổ chức triển khai "Chiến dịch quốc gia tiêm vắc xin phòng bệnh sởi mũi 2" cho trẻ em từ 9 tháng đến 10 tuổi trong 2 năm 2002 - 2003.

Chương trình tiêm chủng mở rộng được triển khai trên phạm vi cả nước từ năm 1985 đến nay và đã đạt được những thành quả to lớn trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ em Việt Nam. So với năm 1985, tỷ lệ mắc bệnh sởi trong năm 2000 đã giảm 6 lần.

Tuy nhiên, từ năm 1997 trở lại đây, tình hình bệnh sởi diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng ở nhiều nước trên thế giới, nhất là những nước chỉ triển khai tiêm một liều vắc xin phòng bệnh sởi duy nhất cho trẻ em dưới 1 tuổi như ở Việt Nam. Nguyên nhân là do hàng năm còn có trẻ em dưới 1 tuổi chưa được tiêm chủng phòng bệnh sởi và còn có cả số trẻ em được tiêm chủng nhưng không gây được miễn dịch bảo vệ phòng bệnh sởi. Năm 1999, ngành y tế đã

chủ động triển khai thí điểm tiêm vắc xin phòng bệnh sởi mũi 2 cho toàn bộ trẻ em từ 9 tháng đến 10 tuổi tại thành phố Hải Phòng. Sau mũi tiêm thứ 2 đó, trong suốt năm 2000 thành phố Hải Phòng không có một trường hợp trẻ em nào mắc sởi. Kinh nghiệm triển khai chiến dịch thí điểm của thành phố Hải Phòng năm 1999 cho thấy việc tiêm vắc xin phòng bệnh sởi mũi 2 sẽ đem lại hiệu quả rất cao.

Để phòng chống bệnh sởi một cách triệt để và hiệu quả hơn, tạo điều kiện tiến tới loại trừ bệnh sởi vào năm 2010 phù hợp với chiến lược phòng chống sởi chung của Tổ chức Y tế thế giới, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Trong 2 năm 2002 và 2003 tổ chức triển khai "Chiến dịch quốc gia tiêm vắc xin sởi mũi 2" cho tất cả trẻ em từ 9 tháng đến 10 tuổi trên phạm vi toàn quốc với sự giúp đỡ về kinh phí của Chính phủ Nhật Bản. Chiến dịch tiêm vắc xin phòng bệnh sởi mũi 2 được thực hiện đồng loạt tại 31 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương từ Thừa Thiên - Huế trở ra trong quý I năm 2002 và thực hiện đồng loạt tại 30 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương từ Đà Nẵng trở vào trong quý I năm 2003;

2. Bộ Y tế có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, bảo đảm cung cấp đủ, kịp thời vắc xin và các phương tiện cần thiết cho các địa phương; bố trí mạng lưới các điểm tiêm chủng thuận tiện cho mọi người dân, đặc biệt ở các vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Bộ Y tế là cơ quan đầu mối phối hợp cùng các Bộ, ngành, đoàn thể trong việc huy động các nguồn lực xã hội để tổ chức thực hiện thành công chiến dịch;

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan tài chính các cấp bảo đảm ngân sách hàng năm theo kế hoạch đã được Nhà nước duyệt trong Chương trình "Chiến dịch quốc gia tiêm vắc xin

sởi mũi 2" năm 2002 và 2003; có kế hoạch bổ sung kinh phí phục vụ chiến dịch ngoài nguồn kinh phí do Trung ương cấp theo kế hoạch;

4. Bộ Văn hóa - Thông tin có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các đợt tuyên truyền tập trung cho "Chiến dịch quốc gia tiêm vắc xin sởi mũi 2" để nhân dân nhận thức được việc tiêm vắc xin phòng bệnh cho trẻ em là vì hạnh phúc và sức khỏe của trẻ em Việt Nam, vì quyền lợi và nghĩa vụ của toàn dân, của mọi gia đình và tự giác tham gia vào "Chiến dịch quốc gia tiêm vắc xin phòng bệnh sởi mũi 2";

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chỉ đạo, huy động cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong ngành phối hợp chặt chẽ với ngành y tế để thực hiện "Chiến dịch quốc gia tiêm vắc xin phòng bệnh sởi mũi 2";

6. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chỉ đạo các lực lượng quân y phối hợp chặt chẽ với ngành y tế triển khai "Chiến dịch quốc gia tiêm vắc xin phòng bệnh sởi mũi 2", đặc biệt tại các vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn;

7. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam có kế hoạch huy động hội viên, đoàn viên phối hợp với Bộ Y tế tham gia vận động, tổ chức cho các đối tượng đi tiêm chủng đầy đủ;

8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo Sở Y tế và các Sở, ban, ngành liên quan ở địa phương tổ chức thực hiện tốt "Chiến dịch tiêm vắc xin phòng bệnh sởi mũi 2"; phấn đấu 100% trẻ em từ 9 tháng đến 10 tuổi trong địa phương được tiêm vắc xin phòng bệnh sởi mũi 2; có kế hoạch bổ sung kinh phí cần thiết từ kinh phí địa phương cho chiến dịch.

Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện tốt Chỉ thị này, báo cáo kết quả về Bộ Y tế để Bộ Y tế tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 108/2001/QĐ-TTg ngày 23/7/2001
thành lập Ban Chỉ đạo nhà nước
về di dân, tái định cư Dự án Nhà
máy thủy điện Sơn La.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2001/QH10 Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 9 ngày 29 tháng 6 năm 2001 về chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy thủy điện Sơn La,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo nhà nước về di dân, tái định cư Dự án Nhà máy thủy điện Sơn La, gồm:

1. Phó Thủ tướng Nguyễn Công Tạn, Trưởng Ban,

2. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Đình Thịnh, Phó Trưởng Ban thường trực,

3. Thứ trưởng Bộ Công nghiệp, Hoàng Trung Hải, Phó Trưởng Ban,

4. Các thành viên gồm:

- Đồng chí Ngô Xuân Lộc, phái viên của Thủ tướng,

- Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Nguyễn Xuân Thảo,

- Thứ trưởng Bộ Tài chính, Vũ Văn Ninh,

- Thứ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Phạm Khôi Nguyên,

- Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Hoàng Công Dung,

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Nguyễn Minh Quang,

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, Hà Hùng,

- Mời đại diện Ban Kinh tế Trung ương, Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Hội Nông dân Việt Nam tham gia.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sử dụng bộ máy hành chính của Bộ phục vụ các hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo:

1. Chỉ đạo việc xây dựng mô hình khu tái định cư, định canh mầu để rút kinh nghiệm, đề xuất giải pháp về cơ chế, chính sách để tổ chức quản lý và thực hiện di dân, tái định cư phù hợp với từng địa bàn.

2. Chỉ đạo các Bộ, ngành, chính quyền các địa phương và phối hợp với các đoàn thể nhân dân thực hiện di dân, tái định cư cho các hộ dân thuộc Dự án Nhà máy thủy điện Sơn La.